TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77 /2017/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 17 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2017 TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn : Anh Đậu Duy Th, sinh ngày 14/10/1989

Nơi cư trú : K 8, thị trấn TK, huyện TK1, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Cao Thị Tr , sinh ngày 20/12/1989
Nơi cư trú : Thôn T, xã CT, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đậu Duy Th và chị Cao Thị Tr

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đậu Duy Th và chị Cao Thị Tr

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung cháu Đậu Duy Tuấn K, sinh ngày 11/6/ 2011

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh Th và chị Tr như sau: Giao cháu Đậu Duy Tuấn K cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị Tr không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Th có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản : Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Anh Th, chị Tr mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Anh Th nhận nộp luôn phần án phí của chị Tr, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số A/2014/0000581 ngày 10/7 /2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy anh Th còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh